

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 88, khoản 2 Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13/6/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 263/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện: nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Theo kết quả xét nghiệm AND số; KQ 20449922 tại công ty TNHH D xét nghiệm, kết quả xét nghiệm AND: anh Bùi Văn L có quan hệ huyết thống B - Con với người có tên dự cháu Bùi Lê Bảo N, sinh ngày 24/7/2020 theo giấy chứng sinh số 93 quyền số 110 ngày 24/7/2020 của Bệnh viện P, độ tin cậy 99,9999%.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Nguyên đơn:** Anh Bùi Văn L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Làng A, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

**Bị đơn:** Chị Lê Thị Minh T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số nhà A P, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Xác định anh **Bùi Văn L**, sinh ngày 10/6/1989, chứng minh nhân dân số: 174881630 cấp ngày 27/5/2013 tại Thanh Hóa; địa chỉ: **Làng A, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa** là cha đẻ của cháu **Bùi Lê Bảo N** (tên dự kiến) sinh ngày 24/7/2020 (giới tính: Nữ) do chị **Lê Thị Minh T** sinh ra, theo giấy chứng sinh số 93 quyển số 110 ngày 24/7/2020 của **Bệnh viện P**.

Anh **Bùi Văn L** có các quyền và nghĩa vụ của cha đối với con đẻ theo quy định của Pháp luật.

Anh **Bùi Văn L** và chị **Lê Thị Minh T** có quyền đến cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để đăng ký khai sinh cho con theo quy định Pháp luật.

- Về án phí: Anh **L** chị **T** được miễn tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- THADS TP Thanh Hóa;
- UBND phường Tân Sơn, TPTH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Hoa**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HÓA  
TỈNH THANH HÓA**

Số: 115/2024/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*TP.Thanh Hóa, ngày 21 tháng 6 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 88, khoản 2 Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13/6/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 263/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023.

### **XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện: nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Theo kết quả xét nghiệm AND số; KQ 20449922 tại công ty TNHH D xét nghiệm, kết quả xét nghiệm AND: anh Bùi Văn L có quan hệ huyết thống B - Con với người có tên dự cháu Bùi Lê Bảo N, sinh ngày 24/7/2020 theo giấy chứng sinh số 93 quyền số 110 ngày 24/7/2020 của Bệnh viện P, độ tin cậy 99,9999%.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thảo thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

3. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Nguyên đơn:** Anh Bùi Văn L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Làng A, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

**Bị đơn:** Chị Lê Thị Minh T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số nhà A P, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

4. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Xác định anh Bùi Văn L, sinh ngày 10/6/1989, chứng minh nhân dân số: 174881630 cấp ngày 27/5/2013 tại Thanh Hóa; địa chỉ: Làng A, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa là cha đẻ của cháu Bùi Lê Bảo N (tên dự kiến) sinh ngày 24/7/2020 (giới tính: Nữ) do chị Lê Thị Minh T sinh ra, theo giấy chứng sinh số 93 quyền số 110 ngày 24/7/2020 của Bệnh viện P.

Anh Bùi Văn L có các quyền và nghĩa vụ của cha đối với con đẻ theo quy định của Pháp luật.

Anh Bùi Văn L và chị Lê Thị Minh T có quyền đến cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để đăng ký khai sinh cho con theo quy định Pháp luật.

- Về án phí: Anh **L** chị **T** được miễn tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- THADS TP Thanh Hóa;
- UBND phường Tân Sơn, TPTH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Hoa**